

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 23/2018/HS-ST

Ngày 17- 7- 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Tri.

Ông Hồ Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Phan Lê Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Thuận, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

Hoàng Anh T (tên gọi khác: Cu), sinh ngày 12/10/1995 tại huyện G, tỉnh Q; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở : Thôn H, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thúc V và bà Trương Thị Khánh T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2018, tạm giam từ ngày 11/01/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đến nay; có mặt.

Lê Văn D, sinh ngày 18/9/1993 tại huyện H, tỉnh Q; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khối 5, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Hồ Thị Y; có vợ và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2018, tạm

giám từ ngày 11/01/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn C, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Khối 5, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Chị: Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Khối 3A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03 tháng 01 năm 2018, Hoàng Anh T ở Thôn H, xã G, huyện G gọi điện thoại cho Lê A ở thôn X, xã T, huyện H hỏi mua ma túy tổng hợp dạng viên nén về để sử dụng và bán lại cho bạn bè, Anh hẹn T lên đến tượng đài chiến thắng Khe Sanh, huyện Hướng Hóa thì gọi A. T điều khiển xe mô tô đến thành phố Đông Hà, Quảng Trị cầm cố rồi đón xe khách lên thị trấn Khe Sanh. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Lê A đi cùng Lê Văn D ở Khối 5, thị trấn K, huyện H đến gặp T và cùng nhau đến quán cà phê Xưa và Nay ở Khối 3A, thị trấn K, huyện H uống nước. T hỏi Anh có ma túy không, Anh trả lời không có và hỏi D biết chỗ nào bán ma túy thì lấy cho T một ít, D đi ra ngoài gọi điện thoại rồi quay lại nói *"có quen một người tên Hiền ở Lào, giờ không biết có bán không, để đi qua Lào rồi mới biết"*, T đồng ý và nói *"nếu mua được ma túy thì không để anh chịu thiệt đâu"*. Một lát sau, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74F8-1947 của em ruột là Lê Văn C chở T lên thôn Nại Cửu, xã Tân Thành, Hướng Hóa rồi đi đến bản Ka Túp, huyện Sê Pôn, tỉnh Savanakhét, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Khi đến nhà của người Lào tên Hiền (quá trình điều tra không xác định được người này), D gọi điện thoại cho Hiền thì Hiền bảo đợi một lúc, khoảng 10 phút sau, Hiền gọi điện thoại cho D bảo đi đến khu vực rẫy cách nhà Hiền khoảng 1,5km. Khi gặp nhau, Hiền lấy đưa 02 viên ma túy để D và T cùng sử dụng, D hỏi mua ma túy cho T, Hiền trả Lì một gói hai trăm viên giá bảy triệu đồng Việt Nam, T đưa cho Hiền 10.500.000 đồng Việt Nam để mua một gói rưỡi, Hiền nhận tiền và đi khoảng 30 phút thì quay lại đưa cho T hai gói ni lông màu xanh bên trong có chứa ma túy tổng hợp và nói *"đủ rồi, không cần đếm"*. T mở ra xem thì thấy bên trong đúng là ma túy tổng hợp dạng viên nén nên không đếm.

Trên đường về Việt Nam, D nói với T *"Tỷ nữa về bỏ ra mấy viên ma túy giao lưu"*, T đồng ý. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến bến đò thôn Nại Cửu, xã Tân Thành, T nhặt 01 bao ni lon màu vàng hiệu Solite ở dưới đất và bỏ hai gói ni long màu xanh bên trong có chứa ma túy vào trong rồi bỏ vào túi áo khoác bên phải mà T đang mặc trên người rồi đi bộ từ bờ sông Sê Pôn vào nội địa phía sau D khoảng 20 mét. Vào lúc này xe mô tô đã bị xếp lớp, khi cả 2 đi bộ được hơn 100m từ bờ sông lên thì bị tổ công tác của Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo; Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Trị; Công an xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đang phối hợp tuần tra, phát hiện, dọi đèn pin vào người của D và T, T lấy gói ma túy ném ra cách người khoảng 1,6m thì bị phát hiện bắt giữ.

Kết luận giám định số 85/KLGD ngày 07 tháng 01 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Các viên nén màu hồng, màu xanh trong phong bì ký hiệu M gửi đến giám định có chất Methamphetamine. chất Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Khối lượng chất Methamphetamine của từng mẫu như sau:

Mẫu M1: 99 viên nén màu hồng, khối lượng mẫu 9, 368gam, khối lượng chất Methamphetamine 1,2617gam.

Mẫu M2: 198 viên nén màu hồng, khối lượng mẫu 18,8201gam, khối lượng chất Methamphetamine 2,5694gam.

Mẫu M3: 03 viên nén màu xanh, khối lượng mẫu 0,2876gam, khối lượng chất Methamphetamine 0,0409gam.

Tổng khối lượng chất Methamphetamine trong 300 viên ma túy bị thu giữ là 3.872gam.

Quá trình điều tra đã thu giữ: 297 viên nén màu hồng, 03 viên nén màu xanh trên bề mặt các viên nén đều có dập chữ WY; 01 gói ni lon màu vàng hiệu Solite kích thước 11cm x 8cm; 01 (một) điện thoại hiệu Nokia corporation màu đen của Lê Văn D đã qua sử dụng. Số IMEI 1: 358133053619760, Số IMEI 2: 358133053619778 gắn sim thuê bao số: 01669342229; 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu vàng có ốp lưng màu đen của Hoàng Anh T đã qua sử dụng có số IMEI: 359304067951478 gắn sim thuê bao số: 0869053357; 01 giấy CMND mang tên Lê Văn D; 01 thẻ ATM Agribank mang tên Hoàng Anh T; 01 thẻ ATM Agribank mang tên Trần Thị Ngọc D (của Lê Văn D đang sử dụng); 01

giấy cầm đồ xe máy của Hoàng Anh T ; 01 chiếc xe máy hiệu HADOSIVA màu sơn: Nâu, số khung: CT100DYC768403, số máy: CT100E1806419, biển kiểm soát: 74-F8 1947 đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0020447, Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày: 05/03/2000, mang tên Hồ Van.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Anh T khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa đã truy tố. Ngoài ra, bị cáo T còn khai nhận đã dùng điện thoại Iphone 6 màu vàng có ốp lưng màu đen của mình có số IMEI: 359304067951478 gắn sim thuê bao số: 0869053357 để liên lạc với Lê A để hỏi mua ma túy, sau đó Lê A giới thiệu bị cáo Lê Văn D cho T để cùng nhau đi mua ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa đã truy tố. Bị cáo Lê Văn D khai nhận đã sử dụng điện thoại hiệu Nokia corporation màu đen của mình gắn sim thuê bao số: 01669342229 để điện thoại cho đối tượng tên Hiền (quá trình điều tra không xác minh được lai lịch) để trao đổi về việc mua ma túy. Ngoài ra bị cáo Lê Văn D còn khai nhận 01 chiếc xe máy hiệu HADOSIVA màu sơn: Nâu, số khung: CT100DYC768403, số máy: CT100E1806419, biển kiểm soát: 74-F8 1947 là của anh Lê Văn C cho bị cáo mượn để đi làm. 01 thẻ AMT Agribank mang tên Trần Thị Ngọc D là của vợ bị cáo nhờ bị cáo cất giữ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn C trình bày: Ngày 31/12/2017 anh Cẩm cho anh Lê Văn D là anh trai của mình mượn 01 chiếc xe máy hiệu HADOSIVA màu sơn: Nâu, số khung: CT100DYC768403, số máy: CT100E1806419, biển kiểm soát: 74-F8 1947 để đi làm. Sau đó, anh Lê Văn D đã sử dụng để đi mua ma túy anh không hề biết. Nay anh Lê Văn C đề nghị Hội đồng xem xét cho anh được nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về bồi thường trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Ngọc D trình bày: 01 thẻ ATM Agribank mang tên Trần Thị Ngọc D là tài sản của mình. Chị Dư trong quá trình chung sống có nhờ anh Lê Văn D cất giữ hộ thẻ ATM. Nay chị Trần Thị Ngọc D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho chị Dư được nhận lại 01 thẻ ATM Agribank của mình và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Bản cáo trạng số: 25/CT-VKSHH ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Hoàng Anh T, bị cáo Lê Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa đề nghị: Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh T (tên gọi khác: Cu), bị cáo Lê Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng điểm g khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt các bị cáo Hoàng Anh T, Lê Văn D từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Về xử vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có đóng dấu “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị” ký hiệu MT01, 01 gói nilon màu vàng hiệu Solite đã được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu BG có đóng dấu Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, 01 sim thuê bao số: 01669342229, 01 sim thuê bao số: 0869053357. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại hiệu Nokia corporation màu đen của Lê Văn D; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu vàng có ốp lưng màu đen của Hoàng Anh T. Trả lại cho bị cáo Lê Văn D 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn D. Trả lại cho bị cáo Hoàng Anh T 01 thẻ ATM Agribank mang tên Hoàng Anh T, 01 giấy cầm đồ xe máy của Hoàng Anh T. Trả lại cho chị Trần Thị Ngọc D 01 thẻ ATM Agribank mang tên Trần Thị Ngọc D. Trả lại cho anh Lê Văn C 01 chiếc xe máy hiệu HADOSIVA màu sơn: Nâu, số khung: CT100DYC768403, số máy: CT100E1806419, biển kiểm soát: 74-F8 1947 đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0020447, Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày: 05/03/2000, mang tên Hồ Van.

Về án phí: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Anh T trình bày Lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, sống có ích cho xã hội.

Bị cáo Lê Văn D trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo biết bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo còn con nhỏ. Bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt và sống có ích hơn, không vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Hướng Hóa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Khoảng 17 giờ ngày 03/01/2018, bị cáo Hoàng Anh T và Lê Văn D đi theo đường tiểu ngạch sang huyện Sê Pôn, tỉnh Savanakhét thuộc nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào để mua 300 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén có dập chữ WY (297 viên nén màu hồng, 03 viên nén màu xanh) có chứa chất Methamphetamine, với tổng khối lượng chất Methamphetamine là 3.872gam. Bị cáo T có mục đích mua ma túy trên về Việt Nam để sử dụng và bán lại cho bạn của mình, bị cáo D biết mục đích của T và tham gia giúp sức tích cực. Các bị cáo khi về đến lãnh thổ Việt Nam thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt giữ.

Hành vi bị cáo Hoàng Anh T và Lê Văn D đã cố ý xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội trên tuyến biên giới giữa hai nước Việt Nam -Lào. Như vậy xét thấy có đủ căn cứ để khẳng định các bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", với tình tiết định khung tăng nặng “ Qua biên giới”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đều cố ý cùng thực hiện một tội phạm nên là đồng phạm trong vụ án nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Đối với Hoàng Anh T là người có mục đích mua ma túy về để sử dụng và bán lại, bị cáo T đã chuẩn bị tiền mua ma túy và trực tiếp mua ma túy của đối tượng tên Hiền. Đối với bị cáo Lê Văn D là người chủ động liên hệ trao đổi giao dịch với người bán bên kia biên giới; trực tiếp điều khiển xe chở T qua biên giới theo đường tiểu ngạch

nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, hành vi của D rất tích cực có vai trò quyết định trong việc thực hiện mua bán ma túy qua biên giới. Do đó, các bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt nghiêm các bị cáo và cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe và giúp các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xét thấy các bị cáo lần đầu mua ma túy nhằm mục đích bán lại kiếm lời nhưng hành vi của các bị cáo chưa thu lợi nhuận nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với lời khai của bị cáo Hoàng Anh T và Lê Văn D về người có tên là Cu Anh, tên thật là Lê A thì Cơ quan điều tra đã xác minh và hiện Lê A không có mặt tại địa phương (bút lục số 136) nên không có cơ sở đối chiếu lời khai với các bị cáo để xử lý. Về người tên Hiền ở bản Ka Túp, huyện Sê Pôn, tỉnh Savanakhet đã bán ma túy cho các bị cáo thì Cơ quan điều tra đã xác minh (bút lục 137) nhưng không xác định được lại lịch của người này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] .Về xử lý vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án: Đối với các viên ma túy còn lại sau khi giám định được niêm phong trong 01 phong bì có đóng dấu “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị” ký hiệu MT01 là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Một gói nilon màu vàng hiệu Solite đã được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu BG có đóng dấu Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, 01 sim thuê bao số 01669342229 và 01 sim thuê bao số 0869053357 đây là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Bị cáo D đã sử dụng 01 (một) điện thoại hiệu Nokia corporation màu đen số IMEI 1: 358133053619760, số IMEI 2: 358133053619778 để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; Bị cáo Hoàng Anh T đã sử dụng 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu vàng có ốp lưng màu đen có số IMEI: 359304067951478 để liên lạc với Lê A để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Chứng minh nhân dân, thẻ ATM và giấy cầm đồ là giấy tờ, tài sản của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo. Trả lại cho bị cáo Lê Văn D 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn D. Trả lại cho bị cáo Hoàng Anh T 01 thẻ ATM Agribank mang tên Hoàng Anh T, 01 giấy cầm đồ xe máy của Hoàng Anh T. 01 thẻ ATM Agribank mang tên Trần Thị Ngọc D là tài sản của chị Trần Thị Ngọc D do bị cáo D giữ dùm nên trả lại cho chủ sở hữu là chị Dư. Anh Lê Văn C cho bị cáo Lê Văn D mượn 01 chiếc xe máy hiệu HADOSIVA để đi làm, anh Cẩm không biết bị cáo D dùng tài sản vào việc phạm tội nên cần trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Trả lại cho anh Lê Văn C 01 chiếc xe máy hiệu HADOSIVA màu sơn: Nâu, số khung: CT100DYC768403, số máy: CT100E1806419, biển kiểm soát: 74-F8 1947 đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0020447, Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày: 05/03/2000, mang tên Hồ Văn.

Vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị quản lý theo biên bản giao nhận ngày 13/6/2018 (bút lục số 162).

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Anh T, bị cáo Lê Văn D mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Anh T (Tên gọi khác: Cu), bị cáo Lê Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T (Tên gọi khác: Cu) 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 03/01/2018). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 03/01/2018). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có đóng dấu “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị” ký hiệu MT01, 01 gói nilon màu vàng hiệu Solite đã được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu BG có đóng dấu Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, 01 sim thuê bao số 01669342229, 01 sim thuê bao số 0869053357. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại hiệu Nokia corporation màu đen của Lê Văn D có số IMEI 1: 358133053619760, Số IMEI 2: 358133053619778; 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu vàng có ốp lưng màu đen của Hoàng Anh T có số IMEI: 359304067951478. Trả lại cho bị cáo Lê Văn D 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn D. Trả lại cho bị cáo Hoàng Anh T 01 thẻ ATM Agribank mang tên Hoàng Anh T, 01 giấy cầm đồ xe máy của Hoàng Anh T. Trả lại cho chị Trần Thị Ngọc D 01 thẻ ATM Agribank mang tên Trần Thị Ngọc D. Trả lại cho anh Lê Văn C 01 chiếc xe máy hiệu HADOSIVA màu sơn: Nâu, số khung: CT100DYC768403, số máy: CT100E1806419, biển kiểm soát: 74-F8 1947 đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0020447, Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày: 05/03/2000, mang tên Hồ Van.

Vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị quản lý theo biên bản giao nhận ngày 13/6/2018.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Anh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- Công an huyện Hướng Hóa;
- Chi cục THA.DS huyện Hướng Hóa;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phương